

Số: 01 /2014/QĐ-UBND

Can Lộc, ngày 28 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển
chăn nuôi và công tác thú y huyện Can Lộc giai đoạn 2014 - 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản pháp luật ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ- HU ngày 01/11/ 2011 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện và Đề án số 816/ĐA-UBND ngày 30/9/2011 của UBND huyện về phát triển chăn nuôi giai đoạn 2012-2015 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 27/12/2011 của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển chăn nuôi giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo;

Theo đề nghị của phòng Tư pháp Văn bản số 30/PTP ngày 26/4/2014 V/v thẩm định Dự thảo “Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y huyện Can Lộc giai đoạn 2014 đến 2016”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;

Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, tại Văn bản số 26/HĐND ngày 28/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y huyện Can Lộc giai đoạn 2014 - 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ban hành, thay thế Quyết định số 03 /QĐ-UBND ngày 15/06/2012 của UBND huyện Can Lộc.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài Chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: Quỹ Ư

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMT Tổ quốc, các đoàn thể cấp huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT, NN, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Hữu Hào

QUY ĐỊNH

**Một số chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác Thú y
huyện Can Lộc giai đoạn 2014 - 2016**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 29/4/2014
của UBND huyện Can Lộc)*

**Chương I.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh:

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện đầu tư sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi và công tác thú y (gọi chung là người chăn nuôi) trên địa bàn toàn huyện.
2. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi và công tác thú y giai đoạn 2014 - 2016 trên địa bàn toàn huyện. Chính sách này người chăn nuôi được hỗ trợ từ ngân sách huyện, ngân sách xã ngoài các chính sách của tỉnh và Trung ương.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Hàng năm ngân sách huyện bố trí đảm bảo cho thực hiện chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y (đối với phần ngân sách huyện đảm bảo).
2. Ngân sách xã, thị trấn cân đối bố trí ngân sách đảm bảo mức 5% tổng nhu cầu thực hiện chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y của huyện.

**Chương II.
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ
Phần I
NHỮNG CHÍNH SÁCH CHUNG**

Điều 3. Chính sách đất đai

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền vận động, khuyến khích hộ dân chuyển đổi đất để thực hiện mô hình, trang trại theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Cân đối khả năng từ ngân sách xã, thị trấn, nhưng mức tối thiểu không dưới 10 triệu đồng/ha để hỗ trợ người chăn nuôi một phần kinh phí chi trả tiền giải phóng mặt bằng.



Điều 4. Kinh phí tuyên truyền

Ủy ban nhân dân huyện tùy vào khả năng ngân sách hằng năm bố trí khoản kinh phí từ 100 triệu đồng trở lên để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, tham quan học tập, ứng dụng công nghệ mới trong chăn nuôi.

Điều 5. Về phát triển các loại hình sản xuất

Hỗ trợ Hợp tác xã chăn nuôi 10 triệu đồng, Tổ hợp tác chăn nuôi 5 triệu đồng (Hỗ trợ một lần sau khi thành lập được một năm đi vào hoạt động có hiệu quả).

Phần II

NHỮNG CHÍNH SÁCH CỤ THỂ

Điều 6. Phát triển chăn nuôi lợn

1. Người chăn nuôi xây dựng phát triển khu chăn nuôi lợn thịt, lợn nái tập trung tách khỏi dân cư, đảm bảo môi trường, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch phát triển chăn nuôi và vùng chăn nuôi tập trung tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, có diện tích từ 1ha trở lên được hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào và chuồng trại (Hỗ trợ một lần/cơ sở, sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động) với mức:

a) Hỗ trợ 80 triệu đồng/cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi với quy mô trang trại 500 con lợn thịt/lứa trở lên, hoặc 100 lợn nái hướng nạc cấp bố mẹ trở lên.

b) Hỗ trợ 50 triệu đồng/cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi với quy mô 300 con lợn thịt/lứa trở lên, hoặc 50 lợn nái hướng nạc cấp bố mẹ trở lên.

2. Hỗ trợ phân chênh lệch lãi suất cho người chăn nuôi vay vốn tại các Ngân hàng và Quỹ tín dụng nhân dân để được hưởng mức lãi suất ưu đãi (0,65%/tháng), trong vòng không quá 02 năm để xây dựng chuồng trại, mua giống lợn và thức ăn chăn nuôi với mức hỗ trợ không quá:

a) 50 triệu đồng/cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi với quy mô trang trại 500 con lợn thịt trở lên, hoặc 100 lợn nái hướng nạc cấp bố mẹ trở lên.

b) 30 triệu đồng/cơ sở đối với cơ sở chăn nuôi với quy mô 300 con lợn thịt trở lên, hoặc 50 lợn nái hướng nạc cấp bố mẹ trở lên.

3. Hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ chăn nuôi lợn siêu nạc theo mô hình hộ gia đình hoặc liên kết với doanh nghiệp để đầu tư xây dựng chuồng trại với hình thức khép kín quy mô nuôi từ 20 con/lứa trở lên có bể biogas hoặc sử dụng đệm lót sinh học đảm bảo vệ sinh môi trường (hỗ trợ một lần khi xây dựng hoàn thành chuồng trại và thả lứa đầu tiên).

4. Hỗ trợ 100% kinh phí mua liệu tinh phối giống đối với người chăn nuôi lợn nái khi phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo sử dụng tinh lợn siêu nạc từ nguồn tinh cung cấp của Trung tâm ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện.

Điều 7. Phát triển chăn nuôi hươu

Hỗ trợ người chăn nuôi đầu tư xây dựng mới chuồng trại chăn nuôi hươu và mua con giống có quy mô từ 3 con trở lên, mức hỗ trợ 2 triệu đồng/con, tối đa không quá 20 triệu đồng/cơ sở (chỉ hỗ trợ một lần khi xây dựng hoàn thành chuồng trại và mua thả con giống).

Điều 8. Phát triển chăn nuôi bò

1. Hỗ trợ người chăn nuôi đầu tư xây chuồng trại nuôi bò và mua con giống có quy mô từ 5 con trở lên, mức hỗ trợ 1 triệu đồng/con, tối đa không quá 10 triệu đồng/cơ sở (chỉ hỗ trợ một lần khi xây dựng hoàn thành chuồng trại và mua thả con giống với nhóm bò lai Zêbu, Charolaise, Doughmaster); ngoài ra người chăn nuôi bò cái sinh sản theo hình thức nuôi nhốt phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo được hỗ trợ tiền tinh, vật tư, tiền công phối giống, mức hỗ trợ không quá 200.000 đồng/01 con bê lai sinh ra.

2. Hỗ trợ người chăn nuôi đầu tư xây dựng chuồng trại, mua bò chăn nuôi theo mô hình liên kết với Công ty cổ phần sữa Việt nam Vinamilk, mức hỗ trợ 1 triệu đồng/con, tối đa không quá 100 triệu đồng/cơ sở (chỉ hỗ trợ một lần khi xây dựng hoàn thành chuồng trại và thả con giống).

Điều 9. Phát triển nuôi trồng thủy sản

1. Đưa giống mới vào nuôi trồng: Người chăn nuôi đưa giống mới vào nuôi trồng với diện tích tối thiểu 0,5ha đối với ao hồ hoặc 100m² đối với ô bể và 50m³ đối với nuôi lồng, bè được ngân sách hỗ trợ 50% giá giống mới, tối đa không quá 15 triệu đồng/hộ, hoặc cơ sở.

2. Người sản xuất chuyển đổi mục đích sử dụng khác sang nuôi trồng thủy sản đảm bảo hiệu quả cao hơn, với diện tích 0,5 ha trở lên đối với nước ngọt được ngân sách hỗ trợ 1 lần với mức 5 triệu đồng/1 ha, tối đa không quá 15 triệu đồng/hộ, hoặc cơ sở.

3. Người sản xuất, nuôi trồng thủy sản bằng lồng (loại lồng 15m³ trở lên), quy mô 05 lồng trở lên được hỗ trợ 1 lần, mức hỗ trợ 3 triệu đồng/lồng, tối đa không quá 15 triệu đồng/hộ, cơ sở.

Điều 10. Phát triển các loại mô hình tổng hợp

1. Hỗ trợ người chăn nuôi đầu tư xây dựng mô hình nuôi gà chuyên trứng quy mô 500 con trở lên/lứa, hoặc gà thịt quy mô 1.000 con trở lên/lứa, mức hỗ trợ 5 triệu đồng/cơ sở (chỉ hỗ trợ một lần khi xây dựng hoàn thành chuồng trại và thả con giống).

2. Hỗ trợ một lần cho người sản xuất mô hình kinh tế nông nghiệp tổng hợp với mức 5 triệu đồng/mô hình (chỉ hỗ trợ một lần), đối với các mô hình có doanh thu 01 năm đạt từ 300 triệu đồng trở lên.

3. Người chăn nuôi dùng độn lót sinh học để thực hiện mô hình chăn nuôi lợn thịt, lợn nái từ 10 con/lứa trở lên hoặc 500 con gia cầm/lứa trở lên được hỗ trợ 01kg chế phẩm sinh học BALASA/01 lứa, hoặc 02kg/năm.



Điều 11. Công tác Thú y; kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm

1. Đảm bảo ngân sách huyện hằng năm để thực hiện công tác phòng chống dịch gia súc, gia cầm khi có dịch bệnh xảy ra để thực hiện các nhiệm vụ như: Mua vắc xin tiêm phòng; Tiêu hủy; Hỗ trợ xã làm điểm kiểm soát, phòng, chống dịch; Mua công cụ, dụng cụ vật tư phòng chống dịch, bệnh.

2. Hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung: Tổ chức, cá nhân xây dựng mới cơ sở giết mổ tập trung được cấp huyện phê duyệt, đảm bảo vệ sinh được hỗ trợ từ ngân sách:

a) 50 triệu đồng/1 cơ sở có công suất từ 70 con gia súc (hoặc 1.000 con gia cầm)/ngày đêm trở lên.

b) 30 triệu đồng/1 cơ sở có công suất từ 20 con gia súc/ngày đêm trở lên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12: Trách nhiệm của các phòng, ban liên quan

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ CTVN huyện biên soạn các tài liệu hướng dẫn về quy mô, tiêu chí, tuyên chuẩn kỹ thuật chuyên ngành. Hướng dẫn người chăn nuôi lập các hồ sơ, thủ tục đề nghị hưởng chính sách.

- Chủ trì phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính lập kế hoạch về khối lượng nhiệm vụ cụ thể, dự toán nhu cầu hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y hàng năm.

- Căn cứ các chính sách của Trung ương, của tỉnh, phối hợp lồng ghép chính sách của huyện để giúp người chăn nuôi thực hiện phát triển chăn nuôi đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp với các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng; Văn phòng Nông thôn mới, các phòng đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn để tuyên truyền tổ chức thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan và UBND các xã thị trấn tổ chức nghiệm thu, đánh giá hiệu quả mô hình để lập hồ sơ trình UBND huyện hỗ trợ đối với người chăn nuôi đủ điều kiện hưởng chính sách theo quyết định này. Hàng năm tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hiệu quả của chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Căn cứ dự toán của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khả năng ngân sách huyện để tham mưu UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y trong dự toán thu, chi ngân sách huyện hàng năm.

- Chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục, thanh quyết toán kinh phí.

- Hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đưa vào dự toán ngân sách cấp xã hàng năm về kinh phí để thực hiện chính sách này

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức thực hiện các chính sách về đất đai và xử lý môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các xã, thị trấn kiểm tra thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách này.

4. Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ CTVN:

- Chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khảo sát lựa chọn mô hình tiên tiến, hiệu quả tham mưu UBND lựa các tổ chức, người chăn nuôi tham quan, học tập và ứng dụng để phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm để có biện pháp phòng trừ và ngăn chặn kịp thời.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng để các địa phương, đơn vị, gia đình, Đảng viên, hội viên biết, tổ chức thực hiện có hiệu quả quyết định này.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn nắm bắt được các nội dung của chính sách và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Ngoài việc bố trí ngân sách để thực hiện chính sách chăn nuôi - thú y hàng năm trên địa bàn theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 và Điều 3 Quyết định này, phải chủ động cân đối ngân sách để bố trí đảm bảo cho chính sách phát triển chăn nuôi của địa phương mình.

- Thực hiện hỗ trợ kinh phí theo đúng chính sách và thanh quyết toán nguồn kinh phí đúng theo chế độ quy định.

- Lập kế hoạch về khối lượng nhiệm vụ cụ thể, dự toán nhu cầu hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y hàng năm của đơn vị mình gửi về phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

- Định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện qua phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn.

7. Các cơ quan liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện đúng quy định.

8. Trách nhiệm của người chăn nuôi: Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả.

Điều 13. Quy trình kiểm tra, nghiệm thu, thủ tục thanh toán.



1. Quy trình kiểm tra, nghiệm thu

- Khi người chăn nuôi, tổ chức hoàn thành công tác xây dựng cơ sở giết mổ hoặc chuồng trại, ao nuôi, lồng bè và thả con giống, làm đơn xin hưởng chính sách gửi trực tiếp cho UBND xã, UBND xã báo cáo với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các phòng liên quan và UBND xã trực tiếp kiểm tra nghiệm thu lập biên bản, lập tờ trình và tham mưu UBND huyện Quyết định hỗ trợ cụ thể đối với tổ chức, người chăn nuôi đủ điều kiện hưởng chính sách tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Khoản 1, Khoản 3 Điều 10 và Điều 11 Quyết định này.

- Trước ngày 15/12 hàng năm Hợp tác xã, Tổ hợp tác, người sản xuất làm đơn xin hưởng chính sách và báo cáo kết quả sản xuất, doanh thu trong năm của mình cho UBND xã, UBND xã báo cáo với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các phòng liên quan và UBND xã trực tiếp kiểm tra sổ sách, đánh giá kết quả sản xuất lập biên bản, lập tờ trình và tham mưu UBND huyện Quyết định hỗ trợ cụ thể đối với Hợp tác xã, Tổ hợp tác người sản xuất đủ điều kiện hưởng chính sách tại Điều 5 và Khoản 2, Điều 10 Quyết định này.

2. Quy trình cấp phát kinh phí hỗ trợ:

- Căn cứ Quyết định hỗ trợ của UBND huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã để thực hiện.

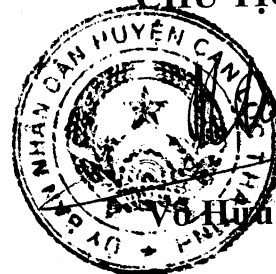
- Căn cứ kinh phí được cấp huyện cấp bổ sung và kinh phí ngân sách xã, thị trấn phải bố trí; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện phân bổ và cấp phát trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định.

- Đối với nguồn kinh phí cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã, thị trấn, UBND xã, thị trấn chịu trách nhiệm tổng hợp chung vào quyết toán thu - chi ngân sách hàng năm.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản gửi về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, thông nhất với phòng Tài chính - Kế hoạch để trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

[Handwritten signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Võ Hữu Hào